

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung mức phí trong các lĩnh vực: Khám bệnh, chữa bệnh; Y tế dự phòng; Trang thiết bị và công trình y tế; Y Dược cổ truyền theo Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Y tế trên địa bàn tỉnh Kon Tum

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số Quyết định số 2456/QĐ-BYT ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung mức phí theo Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 3358/TTr-SYT ngày 22 tháng 8 năm 2024 về việc đề nghị công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung mức phí trong các lĩnh vực: Khám bệnh, chữa bệnh; Y tế dự phòng; Trang thiết bị và công trình y tế; Y Dược cổ truyền theo Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Y tế trên địa bàn tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung mức phí

trong các lĩnh vực: Khám bệnh, chữa bệnh; Y tế dự phòng; Trang thiết bị và công trình y tế; Y Dược cổ truyền theo Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Y tế trên địa bàn tỉnh (*có Danh mục thủ tục hành chính kèm theo*).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giám đốc Sở Y tế chịu trách nhiệm chỉ đạo thực hiện việc cập nhật, công khai dữ liệu thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính theo đúng hướng dẫn tại Công văn số 143/UBND-TTHCC ngày 17 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024 và sửa đổi, bổ sung các thủ tục hành chính số 8, số 9 khoản III mục A; các thủ tục hành chính số 10, số 11, số 12, số 13, số 14, số 16, số 19, số 20, số 24, số 25, số 26, số 32, số 33, số 35 khoản IV mục A; các thủ tục hành chính số 1, số 2, số 3 khoản VI mục A Phụ lục kèm theo Quyết định số 301/QĐ-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh.

3. Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 trở đi mức thu các khoản phí được công bố tại Quyết định này sẽ thực hiện theo Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (*đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Quyết định số 520/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2023 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung mức phí theo Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính trong lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế trên địa bàn tỉnh*).

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Y tế; Thủ trưởng các sở, ban ngành; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (*để t/h*);
- Bộ Y tế (*để b/c*);
- Cục kiểm soát TTHC - VPCP (*để b/c*);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (*để c/đ*);
- Văn phòng UBND tỉnh:
- + PCVP - Trà Thanh Trí (*để tr/kh*);
- + Trung tâm PVHCC tỉnh (*để t/h*);
- + Công thông tin điện tử tỉnh (*để t/h*);
- Viễn thông Kon Tum (*để p/h*);
- Lưu: VT, TTHCC.LHP.

CHỦ TỊCH

Lê Ngọc Tuấn

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỨC PHÍ TRONG CÁC LĨNH VỰC: KHÁM BỆNH,
CHỮA BỆNH; Y TẾ DỰ PHÒNG; TRANG THIẾT BỊ VÀ CÔNG TRÌNH Y TẾ; Y DƯỢC CỔ TRUYỀN THUỘC PHẠM
VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ Y TẾ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 9 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CẤP TỈNH: 19 TTHC

STT	Mã số TTHC	Lĩnh vực/Tên thủ tục hành chính	Mức phí từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024	Mức phí từ ngày 01/1/2025 trở đi
I	Lĩnh vực: Khám bệnh, chữa bệnh (11 TTHC)			
1	1.012289.H34	Cấp mới giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	Mức thu: 301.000/VNĐ/ hồ sơ	Mức thu: 430.000/VNĐ/ hồ sơ
2	1.012292.H34	Điều chỉnh giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	Mức thu: 301.000/VNĐ/ hồ sơ	Mức thu: 430.000/VNĐ/ hồ sơ
3	1.012290.H34	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp được cấp trước ngày 01 tháng 01 năm 2024 đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	- Trường hợp 1: Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị mất hoặc hư hỏng quy định tại điểm a khoản 1 Điều	- Trường hợp 1: Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị mất hoặc hư hỏng quy định tại điểm a khoản 1 Điều

			<p>131 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP;</p> <p>Trường hợp 12: Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề được cấp không đúng thẩm quyền quy định tại điểm d khoản 1 Điều 31 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;</p> <p>Trường hợp 15: Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hành nghề đối với người hành nghề đã được cấp chứng chỉ hành nghề trước ngày 01 tháng 01 năm 2024 khi bị mất hoặc hư hỏng:</p> <p>Mức thu: 105.000/VNĐ/ hồ sơ</p> <p>- Các trường hợp còn lại Mức thu: 301.000/VNĐ/ hồ sơ</p> <p>(Không thu phí với các trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hành nghề)</p>	<p>131 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP;</p> <p>Trường hợp 12: Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề được cấp không đúng thẩm quyền quy định tại điểm d khoản 1 Điều 31 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;</p> <p>Trường hợp 15: Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hành nghề đối với người hành nghề đã được cấp chứng chỉ hành nghề trước ngày 01 tháng 01 năm 2024 khi bị mất hoặc hư hỏng:</p> <p>Mức thu: 150.000/VNĐ/ hồ sơ</p> <p>- Các trường hợp còn lại Mức thu: 430.000/VNĐ/ hồ sơ</p> <p>(Không thu phí với các trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hành nghề)</p>
4	1.012278.H34	Cấp mới giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	- Bệnh viện:	- Bệnh viện:

			<p>7.350.000/VNĐ/ hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phòng khám đa khoa, nhà hộ sinh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình: 3.990.000/VNĐ/ hồ sơ - Phòng khám y học cổ truyền, Phòng chẩn trị y học cổ truyền, Trạm y tế: 2.170.000/VNĐ/ hồ sơ - Phòng khám chuyên khoa, Phòng khám liên chuyên khoa, phòng khám bác sĩ y khoa, Phòng khám Răng Hàm mặt, Phòng khám dinh dưỡng, Phòng khám y sỹ đa khoa, Cơ sở dịch vụ cận lâm sàng : 3.010.000 /VNĐ/ hồ sơ - Các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác: 3.010.000 /VNĐ/ hồ sơ 	<p>10.500.000/VNĐ/ hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phòng khám đa khoa, nhà hộ sinh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình: 5.700.000/VNĐ/ hồ sơ - Phòng khám y học cổ truyền, Phòng chẩn trị y học cổ truyền, Trạm y tế: 3.100.000/VNĐ/ hồ sơ - Phòng khám chuyên khoa, Phòng khám liên chuyên khoa, phòng khám bác sĩ y khoa, Phòng khám Răng Hàm mặt, Phòng khám dinh dưỡng, Phòng khám y sỹ đa khoa, Cơ sở dịch vụ cận lâm sàng : 4.300.000 /VNĐ/ hồ sơ - Các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác: 4.300.000 /VNĐ/ hồ sơ
5	1.012279.H34	Cấp lại giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	<p>Mức thu: 1.050.000/VNĐ/ hồ sơ</p> <p>(Không thu phí với các trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan cấp)</p>	<p>Mức thu: 1.500.000/VNĐ/ hồ sơ</p> <p>(Không thu phí với các trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan cấp)</p>

6	1.012280.H34	Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	<p>- Trường hợp thay đổi thời gian làm việc hoặc thay đổi tên, địa chỉ của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhưng không thay đổi địa điểm</p> <p>Mức thu: 1.050.000/VNĐ/ hồ sơ</p> <p>- Trường hợp thay đổi quy mô hoạt động, phạm vi hoạt động chuyên môn hoặc bổ sung, giảm bớt danh mục kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:</p> <p>+ Bệnh viện, Phòng khám đa khoa, Nhà hộ sinh, Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình, Phòng khám chuyên khoa, Phòng khám liên chuyên khoa, phòng khám bác sĩ y khoa, Phòng khám Răng Hàm mặt, Phòng khám dinh dưỡng, Phòng khám y sĩ đa khoa, Cơ sở dịch vụ cận lâm sàng: 3.010.000 /VNĐ/ hồ sơ</p> <p>+ Phòng khám y học cổ truyền, Phòng chẩn trị y</p>	<p>- Trường hợp thay đổi thời gian làm việc hoặc thay đổi tên, địa chỉ của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhưng không thay đổi địa điểm</p> <p>Mức thu: 1.500.000/VNĐ/ hồ sơ</p> <p>- Trường hợp thay đổi quy mô hoạt động, phạm vi hoạt động chuyên môn hoặc bổ sung, giảm bớt danh mục kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:</p> <p>+ Bệnh viện, Phòng khám đa khoa, Nhà hộ sinh, Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình, Phòng khám chuyên khoa, Phòng khám liên chuyên khoa, phòng khám bác sĩ y khoa, Phòng khám Răng Hàm mặt, Phòng khám dinh dưỡng, Phòng khám y sĩ đa khoa, Cơ sở dịch vụ cận lâm sàng: 4.300.000 /VNĐ/ hồ sơ</p> <p>+ Phòng khám y học cổ truyền, Phòng chẩn trị y</p>
---	--------------	---	---	---

			<p>học cổ truyền, Trạm y tế: 2.170.000/VNĐ/ hồ sơ</p> <p>+ Các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác: 3.010.000 /VNĐ/ hồ sơ</p>	<p>học cổ truyền, Trạm y tế: 3.100.000/VNĐ/ hồ sơ</p> <p>+ Các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác: 4.300.000 /VNĐ/ hồ sơ</p>
7	1.012271.H34	Cấp mới giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền	Mức thu: 301.000/VNĐ/ hồ sơ	Mức thu: 430.000/VNĐ/ hồ sơ
8	1.012272.H34	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền	<p>- Trường hợp 1: Cấp giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị mất hoặc hư hỏng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 21 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP</p> <p>- Trường hợp 8: cấp giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề được cấp không đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh</p> <p>Mức thu: 105.000/VNĐ/ hồ sơ</p> <p>- Các trường hợp còn lại</p> <p>Mức thu: 301.000/VNĐ/ hồ sơ</p>	<p>- Trường hợp 1: Cấp giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị mất hoặc hư hỏng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 21 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP</p> <p>- Trường hợp 8: cấp giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề được cấp không đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh</p> <p>Mức thu: 150.000/VNĐ/ hồ sơ</p> <p>- Các trường hợp còn lại</p> <p>Mức thu: 430.000/VNĐ/ hồ sơ</p>

			(Không thu phí với các trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hành nghề)	(Không thu phí với các trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hành nghề)
9	1.002464.000.00.0 0.H34	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Mức thu: 700.000/VNĐ/ hồ sơ	Mức thu: 1.000.000/VNĐ/ hồ sơ
10	1.000562.000.00.0 0.H34	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	Mức thu: 700.000/VNĐ/ hồ sơ	Mức thu: 1.000.000/VNĐ/ hồ sơ
11	1.000511.000.00.0 0.H34	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo	Mức thu: 700.000/VNĐ/ hồ sơ	Mức thu: 1.000.000/VNĐ/ hồ sơ
II	Lĩnh vực: Trang thiết bị và công trình y tế (03 TTHC)			
1	1.003006.000.00.0 0.H34	Công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế	Mức thu: 2.100.000/VNĐ/ hồ sơ	Mức thu: 3.000.000/VNĐ/ hồ sơ
2	1.003029.000.00.0 0.H34	Công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với trang thiết bị y tế thuộc loại A,B	Mức thu: 2.100.000/VNĐ/ hồ sơ	Mức thu: 3.000.000/VNĐ/ hồ sơ
3	1.003039.000.00.0 0.H34	Công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế thuộc loại B, C, D	Mức thu: 2.100.000/VNĐ/ hồ sơ	Mức thu: 3.000.000/VNĐ/ hồ sơ
III	Lĩnh vực: Y tế dự phòng (02 TTHC)			
1	1.002467.000.00.0 0.H34	Công bố cơ sở đủ điều kiện cung cấp dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế bằng chế phẩm	Mức thu: 210.000/VNĐ/ hồ sơ	Mức thu: 300.000/VNĐ/ hồ sơ
2	1.002944.000.00.0 0.H34	Công bố cơ sở đủ điều kiện sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	Mức thu: 210.000/VNĐ/ hồ sơ	Mức thu: 300.000/VNĐ/ hồ sơ

IV	Lĩnh vực: Y dược cổ truyền (03 TTHC)			
1	1.012418.H34	Cấp giấy chứng nhận người có bài thuốc gia truyền, giấy chứng nhận người có phương pháp chữa bệnh gia truyền y theo quy định tại Thông tư số 02/2024/TT-BYT ngày 12 tháng 3 năm 2024.	Mức thu: 1.750.000/VNĐ/ hồ sơ	Mức thu: 2.500.000/VNĐ/ hồ sơ
2	1.012415.H34	Cấp giấy chứng nhận lương y theo quy định cho các đối tượng quy định tại khoản 1, 2 và khoản 3 Điều 1 Thông tư số 02/2024/TT-BYT ngày 12 tháng 3 năm 2024	Mức thu: 1.750.000/VNĐ/ hồ sơ	Mức thu: 2.500.000/VNĐ/ hồ sơ
3	1.012416.H34	Cấp giấy chứng nhận lương y theo quy định cho các đối tượng quy định tại khoản 4, 5 và khoản 6 Điều 1 Thông tư số 02/2024/TT-BYT ngày 12 tháng 3 năm 2024	Mức thu: 1.750.000/VNĐ/ hồ sơ	Mức thu: 2.500.000/VNĐ/ hồ sơ

Tổng cộng: 19 Thủ tục hành chính (trong đó: có 19 thủ tục sửa đổi, bổ sung cấp tỉnh)